

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-PT

Ngày 06/5/2020

*“V/v tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi
ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Phượng

Các Thẩm phán:

Ông Hà Viết Toàn

Ông Lê Đình Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Đoàn Thanh Lương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2019/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Huy G, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Bích Ng, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Phạm Ngọc Q
– Luật sư Công ty luật TNHH MTV QP thuộc đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. Người kháng cáo: Bị đơn là Chị Trần Thị Bích Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn anh Hoàng Huy G trình bày:

Anh và chị Trần Thị Bích Ng đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2015 và có 01 con chung tên là Hoàng Trần Hải Đ, sinh ngày 25/02/2016. Do mâu thuẫn, nên anh và chị Ng đã thuận tình ly hôn với nhau, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 25/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai. Thời điểm ly hôn, cả anh và chị Ng đều có khả năng và điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung nhưng cháu Đ chưa đủ 36 tháng tuổi, nên anh đã chấp nhận thỏa thuận giao con cho chị Ng tạm thời trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quyết định thể hiện anh có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung được pháp luật quy định.

Sau khi ly hôn, chị Ng đưa cháu Đ về nhà mẹ đẻ của chị Ng cùng địa bàn thị trấn K sinh sống. Tuy nhiên, trong quá trình nuôi dưỡng con thì chị Ng và gia đình chị Ng đã cố tình cản trở không cho anh và gia đình anh được thăm nom, gặp gỡ hay tiếp xúc gì với con cả, mặc dù anh đã nhiều lần đến gặp trực tiếp để xin được thăm nom và mua quà, mua đồ chơi và vật dụng cho con nhưng chị Ng và gia đình chị cố tình không nhận tiền cấp dưỡng hay bất cứ thứ gì anh mang đến, nhằm mục đích thể hiện việc anh bỏ bê con cái, không quan tâm gì đến con. Chị Ng còn tự ý thay đổi họ, tên và nguyên quán của con khi chưa được sự đồng ý của anh, tuy nhiên, anh đã kịp thời phát hiện và có ý kiến nên Ủy ban nhân dân thị trấn K đã ra Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 về việc thu hồi và hủy bỏ giấy tờ cải chính hộ tịch cấp sai quy định trên nên con Đ vẫn được giữ nguyên họ, tên, nguyên quán.

Ngoài ra, thời gian dài từ cuối năm 2018 đến hơn giữa năm 2019 chị Ng đi làm ở nước ngoài, không trực tiếp nuôi dưỡng con mà giao con cho mẹ chị Ng nuôi dưỡng, trong khi con anh vẫn còn có cha đang ở cùng trên địa bàn. Đến nay, anh cũng được biết chị Ng đang công tác tại tỉnh Kon Tum nên không thường xuyên có mặt tại nơi con anh đang sinh sống, không thường xuyên trực tiếp nuôi dưỡng con mà vẫn giao con cho mẹ chị Ng chăm sóc.

Về những điều kiện của bản thân anh, hiện nay anh đã có nhà riêng ổn định tại tổ dân phố 13, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp là làm nông và buôn bán đồ thủ công mỹ nghệ nên có thu nhập ổn định và thường xuyên có mặt tại nhà nên có đủ điều kiện trực tiếp nuôi dạy con. Hơn nữa, tính đến thời điểm này, con Đ đã trên 36 tháng tuổi và để đảm bảo cho con được cha trực tiếp nuôi dưỡng và có điều kiện tốt phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, anh đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của anh và chị Trần Thị Bích Ng là

cháu Hoàng Trần Hải Đ, sinh ngày 25/02/2016 từ chị Trần Thị Bích Ng sang cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày và anh G có bổ sung thêm về việc anh không được cấp dưỡng cho con anh đã gửi toàn bộ số tiền trên vào sổ tiết kiệm đã được khoảng 300.000.000 đồng và hàng năm anh vẫn đóng tiền bảo hiểm cho con chung cho đến năm 18 tuổi để con có cuộc sống ổn định khi trưởng thành. Anh đảm bảo sẽ tạo điều kiện thuận lợi nhất cho chị Ng được thăm nom con thường xuyên để cháu luôn có được tình yêu thương của cả cha lẫn mẹ.

Bị đơn chị Trần Thị Bích Ng trình bày:

Chị và anh Hoàng Huy G đăng ký kết hôn với nhau và có 01 con chung tên là Hoàng Trần Hải Đ, sinh ngày 25/02/2016. Năm 2017, chị với anh G ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 25/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai. Trong quyết định về phần con chung, Tòa án đã giao con chung là cháu Đ cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng vì chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con và con còn quá nhỏ không thể không có sự chăm sóc của người mẹ được. Thời điểm ly hôn, chị đang làm việc tại Ủy ban nhân dân huyện K, có thu nhập ổn định nên chị không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, chị đưa con về nhà mẹ đẻ của chị sinh sống, chuyển khẩu cho con theo hộ khẩu của mẹ đẻ cháu được đi học. Chị biết anh G có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đối với con chung, tuy nhiên trong quá trình chị trực tiếp nuôi con anh G thường xuyên đến quấy phá gia đình chị, không bao giờ đến thăm nom con cái, không cấp dưỡng bất cứ thứ gì cho con, bản thân anh G không thực hiện được những nghĩa vụ của người cha chứ chị và gia đình không có bất kỳ hành vi nào cản trở anh G cả.

Trong thời gian nuôi con, chị đã có thời gian đi lao động học tập tại nước ngoài, từ tháng 01/2019 đến ngày 30/6/2019 chị về lại huyện K, tỉnh Gia Lai chung sống cùng cha mẹ và con của chị. Trong thời gian chị đi học và làm việc tại Singapore chị đã nhờ mẹ của chị chăm sóc con Đ và hàng tháng gửi tiền lương đều đặn về để mẹ chị chăm lo cuộc sống cho con chị. Hiện nay chị đang công tác tại Công ty TNHH Hiệp Hòa Phát; địa chỉ: Số 01 đường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum lương tháng ổn định là 12.500.000 đồng/tháng (chị đã cung cấp bảng lương cho Tòa án) và cũng tiếp tục nhờ mẹ chăm sóc con Đ từ thứ 2 cho đến thứ 6, chị mới về ở cùng con.

Chị thừa nhận, khoảng giữa năm 2018 trước khi lao động học tập ở nước ngoài chị có thay đổi họ cháu từ họ “*Hoàng*” thành họ “*Trần*” để hợp thức hóa làm thủ tục nhập cảnh cho con sang nước ngoài sinh sống với chị, nhưng không thông báo hay hỏi ý kiến của anh G và nay cháu vẫn mang họ tên cũ trong giấy khai sinh. Từ khi được Tòa án giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng con Đ cho đến nay chị vẫn luôn đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng con tốt. Hiện con Đ đang học tập ổn định, phát triển tốt toàn diện về cả thể chất lẫn tinh thần nên chị không đồng ý với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con từ chị sang anh G, chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành, có khả năng lao động. Chị không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 147, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị đơn chị Trần Thị Bích Ng phải giao con chung Hoàng Trần Hải Đ, sinh ngày 25/02/2016 cho anh Hoàng Huy G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đ cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ, quyền của cha mẹ và con sau khi ly hôn; nghĩa vụ chịu án phí; thông báo quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, bị đơn là chị Trần Thị Bích Ng có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu sửa bản án sơ thẩm để chị Ng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Hoàng Trần Hải Đ.

Tại phiên toà phúc thẩm, anh Hoàng Huy G và chị Trần Thị Bích Ng thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- ***Việc tuân theo pháp luật tố tụng:*** Đảm bảo, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự thụ lý và xét xử phúc thẩm vụ án.

- ***Ý kiến về việc giải quyết vụ án:*** Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Giao cho chị Trần Thị Bích Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Hoàng Trần Hải Đ, sinh ngày 25/02/2016 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về án phí: Chị Trần Thị Bích Ng tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Hoàng Huy G và chị Trần Thị Bích Ng thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

- Giao cho chị Trần Thị Bích Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Hoàng Trần Hải Đ, sinh ngày 25/02/2016 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Hàng tuần, vào chiều thứ 7 anh Hoàng Huy G được quyền đón cháu Hoàng Trần Hải Đ tại trường học của cháu và đưa về nhà anh G chăm sóc đến chiều chủ nhật, anh Hoàng Huy G có nghĩa vụ giao cháu Đ lại cho chị Trần Thị Bích Ng.

- Trường hợp nhà anh Hoàng Huy G có giỗ chạp, lễ thì anh G báo trước cho chị Trần Thị Bích Ng để được đón cháu Hoàng Trần Hải Đ về nhà anh G.

- Khi cháu Hoàng Trần Hải Đ bị ốm, đau chị Trần Thị Bích Ng có nghĩa vụ thông báo cho anh Hoàng Huy G biết để cùng có nghĩa vụ chăm sóc cháu Đ.

- Vào ngày sinh nhật cháu Hoàng Trần Hải Đ, anh Hoàng Huy G được quyền đón cháu đi chơi.

- Trường hợp chị Trần Thị Bích Ng có bất kỳ vi phạm một trong các thỏa thuận nêu trên thì anh Hoàng Huy G có quyền thay đổi người nuôi con ngay.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, việc anh Hoàng Huy G và chị Trần Thị Bích Ng thỏa thuận được với nhau là hoàn toàn tự nguyện, các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Về án phí dân sự: Chị Trần Thị Bích Ng tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147, 148, 300, khoản 2 Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 và Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Xử:

1. Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Giao cho chị Trần Thị Bích Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Hoàng Trần Hải Đ sinh ngày 25/02/2016 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Hàng tuần, vào chiều thứ 7 anh Hoàng Huy G được quyền đón cháu Hoàng Trần Hải Đ tại trường học của cháu và đưa về nhà anh G chăm sóc đến chiều chủ nhật, anh Hoàng Huy G có nghĩa vụ giao cháu Đ lại cho chị Trần Thị Bích Ng.

- Trường hợp nhà anh Hoàng Huy G có giỗ chạp, lễ thì anh G báo trước cho chị Trần Thị Bích Ng để được đón cháu Hoàng Trần Hải Đ về nhà anh G.

- Khi cháu Hoàng Trần Hải Đ bị ốm, đau chị Trần Thị Bích Ng có nghĩa vụ thông báo cho anh Hoàng Huy G biết để cùng có nghĩa vụ chăm sóc cháu Đ.

- Vào ngày sinh nhật cháu Hoàng Trần Hải Đ, anh Hoàng Huy G được quyền đón cháu đi chơi.

- Trường hợp chị Trần Thị Bích Ng có bất kỳ vi phạm một trong các thỏa thuận nêu trên thì anh Hoàng Huy G có quyền thay đổi nuôi con ngay.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

2. Về án phí dân sự:

- Hoàn trả lại cho anh Hoàng Huy G số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006759 ngày 28/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Chị Trần Thị Bích Ng tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0003223 ngày 13/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai. Chị Trần Thị Bích Ng còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu HS, DS, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Như Phượng